TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ĐƠN VỊ**: **VIỆN CNSH&MT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA TẬP THỂ**

**Năm học 2020 - 2021**

* Đơn vị: Viện Công nghệ sinh học & Môi trường
* Những đặc điểm chính của Đơn vị: Đội ngũ cán bộ giảng viên và người lao động đa phần có tuổi đời trẻ, năng động, nhiệt tình
* Số lượng, chất lượng đội ngũ: 35 giảng viên, viên chức trong đó: PGS.TS (2 GV), TS (12 GV), ThS (20 – trong đó NCS: 4 GV), 01 thư ký viện

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

*(Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở so sánh, đối chiếu với chức năng nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác/nghị quyết HNCBVC năm học)*

**1. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ**

* 1. Nhiệm vụ theo kế hoạch năm học, nhiệm vụ được giao bổ sung, nhiệm vụ đột xuất:
* Giảng dạy các học phần lý thuyết và thực hành cho các lớp học phần thuộc trình độ đại học, thạc sỹ. Cụ thể như sau:
* Giờ giảng dạy đã quy đổi: 6.536 giờ đã quy đổi trong đó: BM CNSH 1.954/1.586 - vượt 23% so với định mức; BM SH 2.191/2.042 vượt 7% so với định mức; BMKTMT 2.391/2.057 vượt 16%
* Giờ NCKH: 34.726 giờ, trong đó: BM CNSH 11.353/4.894 vượt 132%, BM Sinh học 13.581/5.849 vượt 132%, BMKTMT 9.792/6.043 vượt 62%
* Hướng dẫn luận văn đại học 9 sinh viên, hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp 37 sinh viên, số HV bảo vệ luận văn 5 học viên.
* Thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo ngành CNSH
* Thực hiện rà soát cập nhật CTĐT ngành CNSH và KTMT
* Tổ chức xây dựng lại ĐHCP Sinh học đại cương A và B cho 2 khối bắt buộc và tự chọn theo yêu cầu của Tiểu ban Giáo dục đại cương và Phòng Đào tạo. Hoàn thành 30/7/2021.
* Đã hoàn thành dự thảo lần 1 Chương trình đào tạo ngành KTMT, trong đó có phát triển 01 chuyên ngành mới.
* Hoàn thiện và nộp hồ sơ xin mở đào tạo tiến sĩ ngành CNSH.
  1. Nhiệm vụ đã hoàn thành *(tiến độ, chất lượng, hiệu quả từng nhiệm vụ, công việc)*:

Về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy các lớp học phần theo đúng kế hoạch năm học, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

* 1. Nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân:

Còn 2 nhóm thực hành (1 nhóm Tế bào học 62.CNSH, 1 nhóm CN protein tái tổ hợp SH20) chưa hoàn thành do dừng học tập trung từ cuối tháng 6/2021.

* 1. Đánh giá chung *(mức độ hoàn thành công việc (% khối lượng công việc thực hiện), tiến độ, chất lượng, hiệu quả)*:
* Hoàn thành 100% các công việc được giao theo đúng tiến độ.
* Công tác thi và đánh giá kết quả học phần được thực hiện nghiêm túc.
* 100% các giảng viên trong sinh viên đánh giá xếp loại từ khá trở lên (> 4)

**2. Công tác tham mưu, đề xuất; sáng kiến, cải tiến**

* Đã có nhiều sáng kiến, tham mưu và cải tiến trong công tác tổ chức cuộc thi Môi trường xanh năm 2021: mở rộng tổ chức ra 3 tỉnh gồm Khánh Hòa, Phú Yên, Ninh Thuận
* Tham gia đề xuất và xây dựng chuyên ngành đào tạo mới: Tin học ứng dụng trong nông nghiệp & y dược và chuyên ngành Quản lý môi trường và sức khỏe nghề nghiệp.

**3. Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập**

* Đã gửi 11 bài giảng lên thư viện số, cụ thể:
* TLHD Thực hành Sinh học phân tử\_Nguyễn Văn Duy\_2016
* TLHD Thực hành Hoá sinh học\_Phạm Thị Mai (chủ biên)
* TLHD Thực hành Sinh học đại cương\_Văn Hồng Cầm 2019
* TLHD Thực tập Sinh lý thực vật\_Khúc Thị An 2020
* TLHD Thực hành Tin sinh học\_Đặng Thuý Bình 2021
* BGĐT Đa dạng sinh học\_Đặng Thuý Bình 2021
* BGĐT Tin sinh hoc\_Đặng Thuý Bình 2021
* BGĐT Thống kê ứng dụng\_Ngô Đăng Nghĩa 2020
* BGĐT Tế bào học\_Khúc Thị An, Văn Hồng Cầm, Nguyễn Thị Hải Thanh 2021
* Và 2 bài giảng của bộ môn KTMT
* Gửi 10 đầu sách Ebook (TLTK chính) lên thư viện số
* Nghiệm thu 02 bộ ngân hàng đề thi: HP “Marketing các sản phẩm CNSH” (12 đề tự luận, thầy Lê Phương Chung), HP “Tiếng Anh chuyên ngành Sinh học” (35 đề trắc nghiệm, cô Phạm Thị Minh Hải, cô Nguyễn Thị Như Thường).
* Nghiệm thu 01 tài liệu hướng dẫn thực hành Công nghệ gen (cô Nguyễn Thị Kim Cúc).
* Nghiệm thu 01 tài liệu học tập “Thiết kế và phát triển sản phẩm” (thầy Nguyễn Văn Duy).

**4. Công tác khoa học công nghệ**

**4.1. Đề tài các cấp**

***Đã nghiệm thu trong năm học***:

**05 đề tài cấp trường, trong đó …. đúng hạn, … gia hạn và …. quá hạn.**

* Đề tài NCKH cấp trường TR2019-13-06 “Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý mùi và chất thải ở trại chăn nuôi gia súc (heo thịt)”, chủ nhiệm: **Lê Phương Chung**, CTV: Trần Thị Tâm, Ngô Thị Hoài Dương
* Đề tài cấp Trường TR2019-13-19 “Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm nấm C*ordyceps militaris* trên giá thể tổng hợp có bổ sung rong biển”, chủ nhiệm: **Khúc Thị An**., CTV Văn Hồng Cầm
* Đề tài cấp Trường TR2019-13-18 “Đa dạng thực vật đồi La San, Khánh Hoà”, chủ nhiệm: **Phạm Thị Minh Thu**, CTV Văn Hồng Cầm
* Đề tài cấp Trường TR2019-13-04: “Thiết kế mô hình XLNT bằng PP trao đổi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học Nha Trang”. Chủ nhiệm: **Nguyễn Thị Ngọc Thanh**, CTV Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh.
* Đề tài cấp Trường TR2019-23-05: “Nghiên cứu sử dụng tế bào nấm men bao gói tinh dầu Màng tang (*Litsea cubeba* định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thuỷ sản”, chủ nhiệm: **Lê Nhã Uyên,** CTV Phạm Thị Lan

***Đang thực hiện***

***\* Đề tài cấp Nhà nước: 01***

Đề tài nghị định thư cấp Nhà nước “Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn *Helicobacter pylori*”, mã số NĐT.79.GB/20, hợp tác với Trường Đại học London, Anh (triển khai từ 3/2020-3/2023), chủ nhiệm: **Nguyễn Văn Duy**, thư kí: Nguyễn Thị Kim Cúc, CTV: Phạm Thị Minh Hải, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Chính.

***\* Dự án quốc tế: 01***

* Dự án quốc tế CRRP2019-05MY-Benkendorff: “Understanding the interaction of ocean acidification and marine tourism for sustainable management of coral reefs” do Asian Pacific Network tài trợ (2019-2021), năm thứ 2: **CTV: Đặng Thuý Bình**

***\* Đề tài cấp bộ và tương đương: 06***

* Đề tài KHCN cấp Bộ GDĐT “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH4+) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”, **chủ nhiệm: Lê Phương Chung.**
* Đề tài KHCN cấp Bộ GDĐT**:** “Nghiên cứu tương quan giữa thành phần vi khuẩn kỵ khí và hiệu quả lên men methane của bùn hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải thủy sản*”*, Mã số đề tài B2021-TSN-03, chủ nhiệm **Ngô Thị Hoài Dương**
* Đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu nanocompozit từ graphene, hydroxyapatit và chitosan ứng dụng làm chất hấp phụ một số ion kim loại nặng và phẩm nhuộm trong nước”, Mã số: 04/2020/HĐB, Thời gian thực hiện: 1/2020 – 12/2021, **CTV: Nguyễn Công Minh**
* Đề tài Nafosted 106.99-2018.42 “Nghiên cứu đặc tính hóa lý và sinh học của các phân đoạn protein thủy phân từ cơ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (Thunnus albacares)”, **CTV: Nguyễn Thị Kim Cúc**.
* Đề tài Nafosted **“**Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã số 106-YS.04-2014.40 (năm thứ 3)**:** CTV **Phạm Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Chính.**
* Đề tài cấp Tỉnh “Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất Bromophenols từ một số loài rong tại vùng biển Khánh Hòa”, mã số 24/QĐ-SKHCN: CTV **Văn Hồng Cầm**

***\* Hợp tác với Doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ:***

Hợp đồng chuyển giao công nghệ: **Bùi Vĩnh Đại**. “*Xây dựng quy trình vận hành bể Biogas cho hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi*”

***\* Đề tài cấp trường: 6***

* Đề tài NCKH cấp trường TR2020-13-13 “Thiết kế và nghiên cứu thử nghiệm mô hình axit hóa đại dương trên cá khoang cổ Amphiprion ocellaris phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học”, chủ nhiệm: **Nguyễn Thị Hải Thanh**
* Đề tài TR2020-13-14 “Nghiên cứu vai trò của hệ vi sinh vật đường ruốt đối với khả năng thích nghi của copepoda nhiệt đới với sự thay đổi của nhiệt độ”, chủ nhiệm: **Vũ Đặng Hạ Quyên.**
* Đề tài NCKH cấp trường TR2020-13-15 “Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính từ các trại chăn nuôi heo tập trung tại Huyện Cam Lâm và đề xuất các giải pháp quản lý thích ứng với BĐKH cho các mô hình chăn nuôi tương tự tại tỉnh Khánh Hoà”. Chủ nhiệm **Nguyễn Thanh Sơn,**
* Đề tài NCKH cấp trường TR2020-16 “Thiết kế mô hình xử lý bụi quy mô phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Kỹ thuật môi trường”: Chủ nhiệm **Hoàng Ngọc Anh**, CTV Bùi Vĩnh Đại.
* Đề tài cấp trường TR2020-13-17 “Phân lập và định danh Bdellovibrio và các vi khuẩn săn mồi tương tự (BALOs) tấn công vi khuẩn phát sáng từ các nguồn tôm khác nhau trong hệ thống nuôi và tự nhiên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, chủ nhiệm: **Nguyễn Thị Anh Thư**, CTV: Văn Hồng Cầm
* Đề tài cấp trường “Đánh giá tác động bổ trợ của chitosan trong vaccine bất hoạt phòng bệnh do *Vibrio harveyi* gây ra ở cá chẽm”, chủ nhiệm: **Nguyễn Thị Kim Cúc**. (mới ký)

***\* Đề xuất đã được duyệt và thông qua thuyết minh tại hội đồng tuyển chọn: 02***

* Tham gia xây dựng thuyết minh đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sấy và bảo quản một số cây dược liệu vùng Nam Trung bộ và Tây nguyên” (đã được phê duyệt, triển khai từ 2022 - 2024): **Nguyễn Công Minh**
* Tham gia xây dựng thuyết minh đề tài cấp Trường “Đánh giá khả năng sử dụng các chủng vi khuẩn phân lập từ bùn ao nuôi tôm để cắt mạch chitosan” (đã được phê duyệt, triển khai 8/2021 – 8/2022): **Nguyễn Công Minh**.

***4.2. Công bố 05 bài báo quốc tế:***

* **Binh Thuy Dang**, Sang Quang Tran, Truong Thi Oanh, Henrik Glenner. 2021. Comparative population genetics of swimming crab host (*Portunus pelagicus*) and common symbiotic barnacle (*Octolasmis angulata*) in Vietnam. *PeerJ*. 9:e11671 DOI: 10.7717/peerj.11671 (SCIE)
* Nguyen Nguyen Thanh Nhon, Tran Quang Sang, Nguyen Minh Chau, **Dang Thuy Binh**, 2021. Identify and characterize the SNP markers for traceability of scallop spiny lobster *Panulirus hormarus* (Decapoda, Palinuridae) in Vietnam. *IOP Conference Series: Earth and Environmental Science*, 777. DOI:10.1088/1755-1315/777/1/012026 (Scopus).
* Nguyen Van Hoa, Pham Anh Dat, Tran Ngoc Le, **Nguyen Cong Minh**, Nguyen Van Tang, Dao Thi Nga and Tran Quang Ngoc, (2021). Highly porous nanocomposite of NiMoS4 nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application. [Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology](https://iopscience.iop.org/journal/2043-6262) 12 (2), 025001, <https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/abfa8e/meta> (ESCI)
* **Chung Phuong Le**, Hai Thi Nguyen, Toi Nguyen Duy, Quyen Huynh Minh Nguyen, Hai The Pham, Hang Thuy Dinh (2021), “Ammonium and organic carbon co-removal under feammox-coupled-with-heterotrophy condition as an efficient approach for nitrogen treatment”, *Sci Rep* **11,**784 (2021). <https://doi.org/10.1038/s41598-020-80057-y>.
* Van Quang Nguyen, Huu Tap Van, Hung Le Sỹ, Thi Mai Linh Nguyen, **Nguyen Dac Kien**. Application of Mussell-derived biosorbent to remove NH4+ from aqueous solution: Equilibrium and Kinetics. SN Applied Sciences 3/2020 (thuộc thế loại ESCI).
  1. ***Công bố 10 bài báo trong nước:***
* **Văn Hồng Cầm**, **Khúc Thị An**, Nguyễn Thảo Hiền, Trần Thị Phương Anh (2020) Ảnh hưởng của dịch chiết rong Ulva reticula lên sự phát triển của rau muống (Ipomoea aquatic). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản (ĐHNT) Số 4/2020. Trang 10-18.
* Trần Vĩ Hích, **Nguyễn Công Minh**, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung, (2020). Tác động của việc bổ sung chitin vào thức ăn lên khả năng kháng lại vibrio parahaemolyticus của tôm thẻ chân trắng (Litopenaeid vannamei). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thuỷ sản, 4, 45-50.
* Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Quế Chi, Trần Quang Sáng, **Đặng Thúy** Bình, 2021. Ghi nhận mới sinh vật cộng sinh ngoài trên hải sâm vú Holothuria nobilis (Selenka, 1867) và hải sâm lựu Thelenota annanas (Jaeger, 1833) bị bệnh lở loét. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 2/2021: 188-194
* **Khúc Thị An**, Văn Hồng Cầm, Huỳnh Thị Ngọc Hằng (2020). Ảnh hưởng của rong Ulva reticulata lên sự phá triển nấm Cordyceps militaris. Báo cáo toàn văn tại Hội nghị CNSH toàn quốc 2020: trang 667-672.
* **Phạm Thị Minh Thu**, Nguyễn Ngọc Thiên Trang, Huỳnh Kim Đỉnh (2020). Ảnh hưởng của chitosan lên sự sinh trưởng của lan Mokara nuôi cấy mô. Tạp chí KHCN Thuỷ sản 4/2020: 85-93.
* Trần Vĩ Hích, Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Đan Phượng, **Nguyễn Thị Kim Cúc**, Trang Sĩ Trung (4/2020). Tác động của việc bổ sung chitin vào thức ăn lên khả năng kháng lại Vibrio parahaemolyticus của tôm thẻ chân trắng (Litopenaeid vannamei). Tạp chí KHCN Thuỷ sản 4/2020: 45-50.
* **Le Phuong Chung**, Nguyen Thi Hai, Nguyen Huynh Minh Quyen, Pham The Hai, Dinh Thuy Hang (2021), “Iron-reducing β- and γ-proteobacteria isolated from laboratory-scaled heterotrophic feammox bioreactor”, Vietnam Journal of Biotechnology 19(2): 359-369.
* **Trần Thanh Thư** (2020), “Chất lượng phân ủ từ rác thải hữu cơ”, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thuỷ sản Số 4/2020.
* **Trần Thanh Tùng**, “Xử lý nước rỉ rác bằng phương pháp điện hóa sử dụng điện cực sắt: ảnh hưởng của các thông số vận hành và điều kiện tối ưu”. Tạp chí dạy và học ngày nay.
* **Trần Thanh Tùng**, “Nghiên cứu so sánh phương pháp xử lý sinh học hiếu khí kết hợp màng lọc MBR và quá trình bùn hoạt tính trong xử lý nước thải sinh hoạt”, Tạp chí dạy và học ngày nay.
  1. ***Báo cáo hội thảo quốc tế: 17 bài***
* **Nguyen, H-T T**, Skadal Julie; Geffen Ạ. Otolith increment formation reveals growth pattern of early life history of the tropical clownfish *Amphiprion ocellaris*. The second Maluku International Conference on Marine Science and Technology, Indonesia, 31/10/2020.
* T T Oanh, V D H Quyen, **D T Binh**. Molecular phylogeny of marine eels (Elopomorpha: Anguilliformes) inferred from mitochondrial DNA markers in Vietnam. The second Maluku International Conference on Marine Science and Technology, Indonesia, 31/10/2020.
* N N T Nhon, T Q Sang, N M Chau, **D T Binh**. Identify and characterize the SNP markers for traceability of scallop spiny lobster *Panulirus homarus* (Decapoda, Palinuridae) in Vietnam. The second Maluku International Conference on Marine Science and Technology, Indonesia, 31 /10/2020.
* Trương Thị Oanh, Pham Thiên Phú, **Đặng Thúy Bình**, 2020. Species diversity and molecular phylogeny of flatfish (Pleuronectiformes: Pleuronectoidei) – Implication to climate change. Proceedings (Fulltext) of The Third International Conference on Sustainable Agriculture and Environment (SAE 2020), Ho Chi Minh, Việt Nam. ISBN 978-604-73-7775-6. 94-105. (11/2020)
* Oanh T. Truong, Phu T. Pham, **Binh T. Dang**. Species diversity and molecular phylogeny of flatfish (*Pleuronectiformes: Pleuronectoidei*) – implication to climate change. The International Conference on Sustainable Agriculture and Environment (SAE 2020), Ho Chi Minh, Việt Nam. ISBN 978-604-73-7775-6. 94-105. (11/2020)
* **Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Mai, Nguyễn Thị Thanh Hải**, Hồ Thị Tiên (2020). Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu suất tách chiết lipid của vi tảo *Nanochloropsis oculata*. Proceeding of The 3rd international conference on sustainable agriculture and environment 2020 (SAE 2020)**,** Ho Chi Minh, Việt Nam.
* **Hai-Thanh T. Nguyen**, Le Dang Tu Trinh, Loc Thi Ha Le, Binh Thuy Dang, Nghia Ngo Dang, Audrey J. Geffen (2020). Herb behavior, size differentiation and growth of clownfish *Amphiprion ocellaris* living with their host anemone *Stichodactyla gigantea* in captive condition. Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020.
* **Pham Thu Thuy**, Chan Thi Chau Loan, Dinh Van Khương, Nguyen Văn Duy - “New records of 43/44 marine fungi species in the coastal marine ecosystems in Vietnam deduced from cultivation and next-generation sequencing methods”, Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020
* **Binh T. Dang**, Oanh T.Truong, Sang, Q. Tran, Henrik Glenner (2020). Species diversity and phylogenetic relationships of symbiotic crustaceans on P*ortunus pelagicus* (Linnaeus, 1758) in Vietnam – remarks on host record and morphological variation. Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020
* **Binh T. Dang**, Oanh T.Truong, Sang, Q. Tran, Henrik Glenner. 2020. Comparative population genetics of swimming crab host (*Portunus pelagicus)* and common symbiotic barnacle (*Octolasmis angulata*) in Vietnam**.** Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020
* **Cam Hong Van,** Thu Thi Anh Nguyen, Thinh Vu Doan,  
  Cuong Thanh Le (2020). Antibiotic resistance and biofilm formation of *Vibrio* spp. isolated from shrimp culture systems. 3rd Biology conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020
* An Thi Khuc, **Cam Hong Van**, Thu Thi Anh Nguyen, Cuong Thanh Le (2020) Antibacterial and anti-biofilm activity of *Amomum longiligulare* extract against multidrug resistant *Vibrio parahaemolyticus.* 3rd Biology conference 2020, Quy Nhon, Vietnam**,** 12/2020
* Thinh Doan Vu, Hoang Nguyen Minh, **Cam Van Hong**, Thu Nguyen Thi Anh and Cuong Le Thanh (2021) Design an IoT-based aquarium tank. ICSSE 2021, Inter. Conference System Science and Engineering, Ho Chi Minh, Vietnam, 8/2021.
* **An Thi Khuc**, Cam Van Hong, **Thu Thi Anh Nguyen**, Cuong Thanh Le (2020) Nguyễn Thị Anh Thư**.** Antibacterial and anti-biofilm activity of Amomum longiligulare extract against multidrug resistant *Vibrio parahaemolyticus*. 3rd Biology conference 12/2020 at Binh Dinh, Viet nam.
* **C**am Hong Van, **Thu Thi Anh Nguyen**, Thinh Vu Doan,  
  Cuong Thanh Le (2020). Antibiotic resistance and biofilm formation of *Vibrio* spp. isolated from shrimp culture systems. 3rd Biology conference, 12/2020 at Binh Dinh, Vietnam.
* **Ngo Dang Nghia, Tran Thanh Thu (2020),** “Raising awareness of the environment – recent teaching situation of the subject of “Climate change” and its perception by students”, The 3rd international TUNASIA conference.
* Le Phuong Chung, **Ngo Thi Hoai Duong,** **Tran Thi Tam**, “Study on use of mixture microorganisms for odor reduction at pig farm”, International Conference on Sustainable Agriculture and Environment 2020 - SAE 2020.
* **Ngô Đăng Nghĩa***, “Herb behaviour, size differentiation and growth of clownfish Amphiprion ocellaris*

***4.5 Báo cáo hội thảo trong nước: 30 báo cáo***

* **Nguyễn Thị Hải Thanh**, Lê Đặng Tú Trinh, Hà Lê Thị Lộc, **Đặng Thúy Bình**, Ngô Đăng Nghĩa, Audrey J. Geffen (2020). Nghiên cứu sinh trưởng và tập tính bầy đàn của cá khoang cổ *Amphiprion ocellaris* sống chung với hải quỳ *Stichodactyla gigantean* trong điều kiện nuôi nhốt. Báo cáo tóm tắt tại Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, Huế, Việt Nam, 10/2020.
* **Vũ Đặng Hạ Quyên**, Trương Thị Oanh, Đặng Thúy Bình. 2020. Đa dạng thành phần loài và mối quan hệ tiến hóa của các loài cá vược (Teleostei: Perciformes) ở Đồng bằng Sông Cửu Long, Việt Nam. Báo cáo tóm tắt tại Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, Huế, Việt Nam
* **Văn Hồng Cầm,** Phạm Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Anh Thư, Đoàn Vũ Thịnh,Lê Thành Cường (2020).Khả năng hình thành màng sinh học và tính kháng kháng sinh của *Vibrio parahaemolyticus* phân lập từ tôm hùm *Panulirus* spp. nuôi. Kỷ yếu toàn văn Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc (10/2020) trang 643-648.
* Phạm Thị Lan, **Lê Nhã Uyên**, Nguyễn Thị Kiều Oanh “Nghiên cứu sử dụng phụ phẩm đầu cá ngừ vây vàng bằng nấm men ưa béo *Yarrowia lipolytica”* Báo cáo tóm tắt tại Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, Huế, Việt Nam, 10/2020
* Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Võ Thu Trinh, **Văn Hồng Cầm**, Lê Thành Cường, (2020). Định danh và đánh giá khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn phát sáng từ ruột tôm hùm nuôi tại tỉnh Khánh Hoà. Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc. tháng 11/2020 tại Đại học Huế.
* Khúc Thị An, **Văn Hồng Cầm**, Huỳnh Thị Ngọc Hằng (2020) Ảnh hưởng của rong *Ulva reticulata* lên sự phát triển nấm *Cordyceps militaris*; Kỷ yếu toàn văn Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc (10/2020) trang 667-672.
* Trần Quang Sáng, **Đặng Thúy Bình**, 2020. Ghi nhận đầu tiên của 4 loài sán lá đơn chủ (Monogenea) trên cá da trơn (cá lăng *Hemibagrus spilopterus*, cá trê đen *Clarias fuscus*, cá sát sọc *Pangasius macronema*) tại khu vực Tây Nguyên, Việt Nam
* **Nguyễn Thị Thanh Hải, Phạm Thị Mai** (2020). “Ứng dụng chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* N11 lên men dịch ép xoài”. Hội thảo khoa học kĩ thuật các trường đại học kĩ thuật lần thứ 56 (Nha Trang, ngày 4 và 5/12/2020).
* Khúc Thị An, Lê Thiên Sa, **Văn Hồng Cầm** (2020) “Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm từ *Cordyceps militaris* tại Đại Học Nha Trang”, Hội thảo khoa học kĩ thuật các trường đại học kĩ thuật lần thứ 56 (Nha Trang, ngày 4 và 5/12/2020).
* Nguyễn Văn Minh, **Nguyễn Thị Thanh Hải,** … Phát triển các thuộc tính cảm quan trong đánh giá độ tươi sản phẩm phi lê cá lóc (Chana striata) bằng phương pháp QIM và TORRY. Hội thảo Khoa học Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ. T12/ 2020.
* **Đặng Thuý Bình, Vũ Đặng Hạ Quyên, Văn Hồng Cầm**  (2020) Tầm quan trọng của môn Sinh học đại cương trong thời hiện đại - thực trạng và giải pháp trong giảng dạy học phần Sinh học đại cương tại Trường Đại học Nha Trang. Hội thảo Giáo dục đại cương.
* **Nguyễn Thị Anh Thư,** Nguyễn Võ Thu Trinh, Văn Hồng Cầm, Lê Thành Cường, (2020). Định danh và đánh giá khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn phát sáng từ ruột tôm hùm nuôi tại tỉnh Khánh Hoà. Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2020, Huế.
* **Nguyễn Thị Kim Cúc,** Trần Nguyễn Ý Vy(2020). Phân lập và sàng lọc các chủng vi khuẩn nội cộng sinh có hoạt tính kháng khuẩn từ một số cây dược liệu. Hội nghị CNSH toàn quốc 2020, Huế.
* **Phạm Thị Lan**, Lê Nhã Uyên, Nguyễn Thị Kiều Oanh (2020). Nghiên cứu sử dụng nấm men ưa béo *Yarrowia lipolytica* chế biến bột cá từ đầu cá ngừ vây vàng (*Thunnus albacares*) bằng phương pháp lên men. Hội nghị CNSH toàn quốc 2020, Huế.
* Trương Nữ Thục Trâm, **Phạm Thị Minh Thu** (2020). Chitosan kích thích sinh trưởng của chồi lan dendro (Dendrobium sp.) *in vitro*. Hội nghị CNSH toàn quốc 2020, Huế.
* **Lê Phương Chung**, Ngô Thị Hoài Dương, Trần Thị Tâm (2020). Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp một số vi sinh vật nhằm khử mùi hôi tại trại chăn nuôi heo quy mô nhỏ. Hội nghị quốc tế Nông nghiệp và Môi trường bền vững lần 3 tại Tp. HCM.
* Lê Phương Chung, Đinh Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Duy Tới, Phạm Thế Hải (2020). Thiết kế mô hình kỵ khí theo nguyên lý feammox xử lý nước thải ô nhiễm ammonium. Hội nghị quốc tế Nông nghiệp và Môi trường bền vững lần 3 tại Tp. HCM
* **Phạm Thị Minh Thu**,Văn Hồng Cầm, **Khúc Thị An, Nguyễn Thị Như Thường, Lê Phương Chung, Nguyễn Thị Kim Cúc**, Nguyễn Thị Thanh Hải, **Phạm Thị Minh Hải** (2020). Các hướng nghiên cứu của ngành công nghệ sinh học tại viện CNSH&MT, Trường Đại học Nha Trang. Hội thảo lần thứ 56 CLB “Các trường Đại học kỹ thuật với phát triển khoa học công nghệ biển tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ”. Trường Đại học Nha Trang, tháng 12/2020.

# Khúc Thị An, Văn Hồng Cầm (2020). Ảnh hưởng của rong Ulva reticular lên sự phát triển của nấm Cordyceps militaris. Hội thảo lần thứ 56 CLB “Các trường Đại học kỹ thuật với phát triển khoa học công nghệ biển tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Trường Đại học Nha Trang, tháng 12/2020.

# Vũ Ngọc Bội, Ngô Thị Hoài Dương, Trần Thị Tâm, Lê Phương Chung(2021), Phân lập và định danh vi khuẩn gây hư hỏng trên rong nho (Caulerpa lentillifera). Hội thảo lần thứ 56 CLB “Các trường Đại học kỹ thuật với phát triển khoa học công nghệ biển tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ”. Trường Đại học Nha Trang, tháng 12/2020.

# Khúc Thị An, Văn Hồng Cầm (2021). Cố vấn học tập và hoạt động hỗ trợ người học nhằm nâng cao kết quả đầu ra ngành CNSH. Báo cáo sinh hoạt học thuật cấp Viện, Viện CNSH&MT.

# Văn Hồng Cầm, Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Như Thường, Vũ Đặng Hạ Quyên (2021). Đề xuất giải pháp nâng cao tính chủ động của sinh viên viện công nghệ sinh học và môi trường trong học tập, nghiên cứu khoa học và phong trào. Báo cáo sinh hoạt học thuật cấp Viện, Viện CNSH&MT.

# Phạm Thị Minh Thu (2021). Mục tiêu, chuần đầu ra và nội dung CTĐT Công nghệ sinh học. Báo cáo sinh hoạt học thuật cấp Viện, Viện CNSH&MT.

* **Nguyễn Văn Duy** (2021). Giới thiệu khái quát quá trình phát triển và tự đánh giá CTĐT CNSH. Báo cáo sinh hoạt học thuật cấp Viện, Viện CNSH&MT.
* Poster: **Hoàng Ngọc Anh, Bùi Vĩnh Đại, Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thị Tâm,** *“Ứng dụng mô hình Mike 21 đánh giá chế độ dòng chảy đầm Ô Loan, tỉnh Phú Yên”*hội thảo câu lạc bộ các trường kỹ thuật lần thứ 56, tổ chức vào tháng 12 năm 2020 tại Trường ĐH Nha Trang.
* Poster: **Hoàng Ngọc Anh, Bùi Vĩnh Đại, Nguyễn Thanh Sơn,** *“Ứng dụng mô hình Mike 21 đánh giá chất lượng nước đầm Ô Loan, tỉnh Phú Yên”* tại hội thảo câu lạc bộ các trường kỹ thuật lần thứ 56, tổ chức vào tháng 12 năm 2020 tại Trường ĐH Nha Trang.
* Poster. **Nguyễn Đắc Kiên**, 2020. *Đặc tính bùn thải ao nuôi tôm nước lợ và thử nghiệm làm phân bón.* Hội thảo Câu lạc bộ KH-CN các Trường ĐH Kỹ thuật lần thứ 56 với chủ đề: “*Các trường đại học kỹ thuật với phát triển khoa học công nghệ biển tỉnh Khánh Hoà và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ*” tại Trường Đại học Nha Trang ngày 04&05/12/2020.
* Lê Phương Chung, **Ngô Thị Hoài Dương, Trần Thị Tâm** (2020). Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp một số vi sinh vật nhằm khử mùi hôi tại trại chăn nuôi heo quy mô nhỏ. Hội nghị quốc tế Nông nghiệp và Môi trường bền vững lần 3 tại Tp. HCM.
* **Nguyễn Đắc Kiên, Trần Thanh Thư, Trần Thị Tâm**. *Vai trò học phần Biến đổi khí hậu trong chương trình đào tạo một số ngành đào tạo trình độ đại học*. Hội thảo cấp trường 10/2020. “Hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình khối giáo dục đại cương tại trường Đại học Nha trang”.
* Vũ Ngọc Bội, **Ngô Thị Hoài Dương, Trần Thị Tâm**, Lê Phương Chung(2021), Phân lập và định danh vi khuẩn gây hư hỏng trên rong nho (Caulerpa lentillifera). Hội thảo lần thứ 56 CLB “Các trường Đại học kỹ thuật với phát triển khoa học công nghệ biển tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ”. Trường Đại học Nha Trang, tháng 12/2020.
* **Ngô Đăng Nghĩa**, *“Vai trò, tầm quan trọng của giáo dục đại cương”.* Hội thảo cấp trường 10/2020. “Hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình khối giáo dục đại cương tại trường Đại học Nha trang”.

***4.6. Tổ chức sinh hoạt học thuật cấp Bộ môn: 03 -BM SH; 03-BMCNKTMT***

**5. Công tác hợp tác đối ngoại**

* Thực hiện nhiều dự án quốc tế gồm Peer 6-435 (2017-2021) - USAID tài trợ, Đề tài nghị định thư với Vương quốc Anh (2020-2023), dự án APN (2019-2021) - Asia Pacific Network tài trợ
* Hợp tác với BQL vịnh Nha Trang tham gia chương trình giám sát rác thải nhựa và mạng lưới Bảo vệ Môi trường do BQL vịnh Nha Trang đề xuất
* Bước đầu hợp tác với công ty Công ty Shiok Meats – Singapore. Công ty Shiok Meats đang phát triển nghiên cứu về Dòng tế bào và Tế bào gốc của giáp xác với mục đích sản xuất nguồn protein thay thế trong tương lai. Mong muốn của Công ty Shiok Meats là phát triển nguồn protein sạch sản xuất từ dòng tế bào của tôm, ghẹ và tôm hùm.
* Hợp tác với Công ty sữa Yakult trao học bổng cho sinh viên Viện CNSH&MT
* Kết hợp với Incheon National University viết dự án nghị định thư 2021, xây dựng quan hệ bước đầu giữa NTU và INU.
* Kết hợp với doanh nghiệp đề xuất 2 hướng nhiệm vụ bảo tồn gen tỉnh Ninh Thuận.
* Thiết lập được mối quan hệ với các Sở ban ngành, các Trường trung học phổ thông trên địa bàn 3 Tỉnh (Ninh Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa).
* Thiết lập được mối quan hệ mới với Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học quốc gia Thành Phố HCM.
* Tham gia tuyên truyền về chống rác thải nhựa với sở Công thương tỉnh Khánh Hòa.

**6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng VC&NLĐ**

* Có 04 cán bộ được cấp bằng TS (Thầy Minh, cô Quyên, cô Quỳnh, cô Nhi), cô Như Thường hoàn thành tập sự
* Nhiều lượt cán bộ được cử tham dự các khoá tập huấn
* Tham dự khóa tập huấn có chứng chỉ “Tìm hiểu về đổi mới dạy học: Tập trung vào tính tự chủ của người học” từ ngày 24 – 25/10/2020 tại Trường Đại học Nha Trang: Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Chính, Phạm Thu Thuỷ, Văn Hồng Cầm, Phạm Thị Lan, Nguyễn Thị Như Thường
* Tham gia Khóa đào tạo “Nguyên tắc và thực hành an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp I và cấp II" tại Viện Pasteur Nha Trang từ ngày 9- 11/11/2020: cô Nguyễn Thị Chính
  + Phối hợp với BCE tổ chức khóa tập huấn Kỹ thuật phòng thí nghiệm CNSH/KTMT với sự tham dự của đông đảo thầy/cô trong Viện
  + Tham dự tập huấn cho các cán bộ quản lí cấp khoa/viện: Nguyễn Văn Duy, Lê Phương Chung
  + Tham gia khóa tập huấn “Thúc đẩy lồng ghép các vấn đề sinh thái-xã hội vào chương trình giáo dục” tháng 9/2020 tại Hà Nội do Trung tâm C&E thực hiện với sự tài trợ của Quỹ Rosa Luxemburg Stiftung Đông Nam Á: Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh.
  + Tham gia khóa huấn luyện “An toàn vệ sinh lao động nhóm 2” do Công ty Cổ Phần LDT Khánh Hòa tổ chức tháng 11/2020: Trần Thị Tâm, Nguyễn Thị Ngọc Thanh.
  + Tham dự lớp tập huấn Phương pháp giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra cho GV trẻ, Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí tổ chức tháng 4/2021: Trần Thanh Thư, Trần Thị Tâm.
  + Tham dự lớp tập huấn về viết bài báo quốc tế (1/2021) tại Hà Nội: Nguyễn Thị Ngọc Thanh
  + Tham dự lớp tập huấn  công tác xây dựng CTĐT, phổ biến quy định khối lượng và cấu trúc CTĐT, 12/2020: Trần Thanh Thư.
  + Tham gia các đợt tập huấn do nhà trường tổ chức như triển khai dạy và học online, thi online, sử dụng phần mềm Turniti: các thầy/cô trong Viện

***Bồi dưỡng sau đại học***

01 giảng viên học NCS tại Hàn Quốc (Bùi Vĩnh Đại)

***Bồi dưỡng lý luận chính trị: 2 giảng viên***

Tham gia lớp TTLLCT: Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh

**7. Công tác quản lý học sinh, sinh viên**

*(Các biện pháp quản lý, công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập,… ; đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên các ngành do đơn vị quản lý;…)*

* 12/30 GV tham gia vào công tác CVHT
* Số lượng sinh viên của hai ngành ít nên có thuận lợi trong việc nắm bắt tình hình học tập và đời sống của các em.
* Hướng dẫn 05 sinh viên làm đề tài NCKH (BM CNSH-04; BMCNKTMT-01)
* Phối hợp với doanh nghiệp (Yatkul) cấp học bổng cho sinh viên ngành CNSH, 3 sv/năm đổng thời kịp thời tổ chức xét nhiều học bổng khác được tài trợ theo các kênh hỗ trợ qua trường.
* Kết nối hỗ trợ SV trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16 (cô Thư, cô An).
* Hỗ trợ sinh viên tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp”, đoạt giải năm 2020 cho sản phẩm “**Nước giải khát bổ dưỡng đông trùng hạ thảo**”  vào vòng bán kết cuộc thi tổ chức tại Hà Nội (Cô An, cô Cầm)
* Hướng dẫn sv tham gia cuộc thi Khởi nghiệp toàn quốc (cô An, cô Cầm).
* Tổ chức nhiều chuyến đi trải nghiệm thực tế và thực tập giáo trình cho sinh viên 2 ngành CNSH và KTMT
* Kết hợp giữa công đoàn, đoàn thanh niên và cựu sinh viên tổ chức đêm nhạc hướng về Miền Trung 10/2020. Số tiền thu được dùng để hỗ trợ sinh viên và cán bộ bị ảnh hưởng bởi bão lụt
* Thành lập câu lạc bộ B&E và tổ chức nhiều hoạt động hữu ích cho sinh viên: cuộc thi vẽ tranh trên thạch, hoạt động trải nghiệm, tập huấn xử lý số liệu cho 40 sinh viên, Tập huấn kỹ năng sống cho tân sinh viên K62: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, viết email và gọi điện thoại công việc, sử dụng Sketch-note, các kiến thức sức khỏe sinh sản

**8. Kết quả hoạt động cải tiến nhà trường giai đoạn 2020-2022**

- Đề xuất và được phê duyệt nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp Bộ GD&ĐT.

- Đề xuất phát triển 01 chuyên ngành mới và đã được nhà trường chấp thuận.

**9. Hoạt động phục vụ cộng đồng**

* Tổ chức thành công vòng loại và vòng bán kết cuộc thi Môi trường xanh Khánh Hòa năm, 2021 mở rộng ra 3 tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên và Ninh Thuận. Trong khuôn khổ cuộc thi này, tổ chức nhiều phần thi phụ cho học sinh (phát biểu cảm nghĩ, câu hỏi nghề nghiệp, thi vẽ Infographic). Tương tác từ cuộc thi đã đưa fanpage Môi trường xanh của Viện đến gần hơn với cộng đồng.
* Tích cực trong công tác phòng chống Covid (làm nước rửa tay, đóng góp quỹ Covid của nhà trường).
* Tổ chức trải nghiệm nghề nghiệp cho 40 học sinh lớp 11 trường Lê Hồng Phong – huyện Vạn Ninh (4/2021).
* Tham gia BGK các cuộc thi KHKT Khánh Hoà và Ninh Thuận.
* Tham gia tập huấn về NCKH cho đoàn GV Ninh Thuận.
* Tham gia tổ chức, gây quỹ, đóng góp quỹ vì miền Trung lũ lụt cho các sinh viên của Viện (gian hàng gây quỹ + đêm nhạc) tháng 10/2020, đóng góp quỹ Covid
* Phối hợp với Hội phụ nữ Biên phòng Khánh Hòa và các đơn vị hỗ trợ sinh viên Viện gặp khó khăn trong mùa dịch covid 19
* Tham gia hoạt động tuyên truyền về đa dạng sinh học và môi trường, viết nhiều bài tham luận trong chuyên mục “Thông tin trao đổi” trên website Viện, tổ chức hội thảo tuyên truyền về môi trường và pháp luật.
* Phối hợp với Sở TNMT tổ chức Cuộc thi Hành trình vì một môi trường không rác thải nhựa nhằm nâng cao kiến thức, nhận thức của học sinh sinh viên thành phố Nha Trang về rác thải nhựa (11/2020).

**10. Công tác khác**

* Tổ chức các hoạt động quảng bá tuyển sinh và quảng bá Viện một cách thiết thực: hoàn thành video giới thiệu viện và 02 ngành đào tạo, thiết kế tờ rơi quảng bá ngành, đưa thông tin tuyển sinh lên facebook và tăng cường tần suất trong thời điểm sinh viên đăng ký.
* Tiến hành cập nhật CTĐT hệ ĐH CNSH (nghiệm thu Khung đánh giá CTĐT, chuẩn bị xây dựng CTĐT cập nhật theo qui định mới), ThS CNSH (đã hoàn thành Khung đánh giá CTĐT và Đánh giá tổng thể CTĐT, chờ góp ý).
* Kết hợp với TTPVTH trang bị bàn ghế cho PTN CNSH mới và sửa chữa PTN CNSH cũ (TTPVTH đã xây dựng tờ trình dựa trên tiêu chuẩn kĩ thuật do BM đưa ra).
* Tích cực tham gia góp ý các văn bản của Nhà trường
* Hoàn thành dữ liệu học viên ThS CNSH (2013-2020).
* Thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị phòng thí nghiệm năm 2021

**II. VIỆC THỰC HIỆN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA NGÀNH, NHÀ TRƯỜNG**

* Tập thể giảng viên trong viện chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Trường
* Thực hiện các quy định của Trường về “Quy tắc ứng xử”, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về việc tổ chức kiểm tra, thi, chấm và nộp điểm thi, CBGD chấp hành nghiêm túc qui định ra, vào lớp.
* Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị do trường tổ chức.

**III. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**

* Tham gia tích cực đầy đủ trong các phong trào đoàn thể do Trường phát động

**IV. KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG; KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

1. **Kết quả xếp loại chất lượng; thi đua**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Mức xếp loại; DHTĐ** | **Diễn giải**  *(Ghi những thông tin chính liên quan đến kết quả xếp loại - bám sát tiêu chuẩn từng mức xếp loại)* |
| **A** | **Cá nhân** |  |  |
|  | Đặng Thuý Bình | HTXSNV;  CSTĐ | * Hoàn thành 235/230 giờ giảng dạy, 3296/645 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại > 4 * Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao * *Đồng chủ trì dự án quốc tế CRRP2019-05MY-Benkendorff (năm 2)* * *Tác giả chính 01 bài báo quốc tế:* * Binh Thuy Dang, Sang Quang Tran, Truong Thi Oanh, Henrik Glenner. 2021. Comparative population genetics of swimming crab host (*Portunus pelagicus*) and common symbiotic barnacle (*Octolasmis angulata*) in Vietnam. *PeerJ*. 9:e11671 DOI: 10.7717/peerj.11671 (SCIE). * *Tác giả chính 02 báo cáo Hội nghị quốc tế:* * Binh T. Dang, Oanh T.Truong, Sang, Q. Tran, Henrik Glenner (2020). Species diversity and phylogenetic relationships of symbiotic crustaceans on P*ortunus pelagicus* (Linnaeus, 1758) in Vietnam – remarks on host record and morphological variation. Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam * Binh T. Dang, Oanh T.Truong, Sang, Q. Tran, Henrik Glenner. 2020. Comparative population genetics of swimming crab host (*Portunus pelagicus)* and common symbiotic barnacle (*Octolasmis angulata*) in Vietnam. Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam * *Tham gia xây dựng đề án mở ngành đào đạo Tiến sỹ đã được Bộ phê duyệt* * *Tác giá chịu trách nhiệm 01 bài báo quốc tế* * *CTV 1 bài báo trong nước* * *CTV 05 báo cáo Hội thảo quốc tế* * *CTV 01 bài báo trong nước* * *CTV 03 báo cáo hội thảo trong nước* * *Tác giả chỉnh 01 báo cáo Hội thảo cấp Trường* |
|  | Nguyễn Thị Thanh Hải | HTXSNV; LĐTT | * Hoàn thành 227/220 giờ giảng, 955/586 NKCH, được SV đánh giá xếp loại >4 * Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao * *Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo trong nước* * Nguyễn Thị Thanh Hải, Phạm Thị Mai (2020). “Ứng dụng chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* N11 lên men dịch ép xoài”. Hội thảo khoa học kĩ thuật các trường đại học kĩ thuật lần thứ 56, Nha Trang, 12/2020. * *CTV 01 báo cáo hội thảo quốc tế* * *CTV 01 báo cáo hội thảo trong nước* |
|  | Lê Nhã Uyên | HTXSNV, LĐTT | * Hoàn thành 220/210 giờ giảng, 771/586 giờ NKCH, được SV đánh giá xếp loại >4 * Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao * *Chủ trì đề tài cấp Trường nghiệm thu đúng thời hạn, được đánh giá đạt* * “Nghiên cứu sử dụng tế bào nấm men bao gói tinh dầu Màng tang (*Litsea cubeba* định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thuỷ sản”, mã số TR2019-23-05 * *CTV 01 báo cáo hội thảo trong nước* |
|  | Nguyễn Thị Hải Thanh | HTXSNV;  CSTĐ | * Hoàn thành 216/210 giờ giảng, 805/645 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao * Có nhiều hoạt động tích cực đối với phong trào sinh viên của Viện * *Tác giả chính 02 báo cáo hội thảo quốc tế:* * Nguyen, H-T T, Skadal Julie; Geffen Ạ. Otolith increment formation reveals growth pattern of early life history of the tropical clownfish *Amphiprion ocellaris*. The second Maluku International Conference on Marine Science and Technology, Indonesia, 31/10/2020 * Hai-Thanh T. Nguyen, Le Dang Tu Trinh, Loc Thi Ha Le, Binh Thuy Dang, Nghia Ngo Dang, Audrey J. Geffen (2020). Herb behavior, size differentiation and growth of clownfish *Amphiprion ocellaris* living with their host anemone *Stichodactyla gigantea* in captive condition. Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam. * *Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo trong nước:* * Nguyễn Thị Hải Thanh, Lê Đặng Tú Trinh, Hà Lê Thị Lộc, Đặng Thúy Bình, Ngô Đăng Nghĩa, Audrey J. Geffen (2020). Nghiên cứu sinh trưởng và tập tính bầy đàn của cá khoang cổ *Amphiprion ocellaris* sống chung với hải quỳ *Stichodactyla gigantean* trong điều kiện nuôi nhốt. Báo cáo tóm tắt tại Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, Huế, Việt Nam, 10/2020. Đạt giải báo cáo oral xuất sắc * *Chủ nhiệm đề tài cấp Trường đã được phê duyệt đang thực hiện* “Thiết kế mô hình axit hóa đại dương và nghiên cứu ảnh hưởng của axit hóa đại dương lên cá khoang cổ *A. ocellaris* phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học”, mã số TR2020-13-13, năm 2020-2021. |
|  | Nguyễn Công Minh | HTNV | * Hoàn thành 100% định mức giảng dạy, 1545/645 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * Nợ ngoại ngữ * Hoàn thành các nhiệm vụ khác được giao * Tác giả chính 01 báo cáo Hội thảo quốc tế * Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Mai, Nguyễn Thị Thanh Hải (2020). The influence of factors on the lipid content extracted from *N. oculata*. Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020 * CTV 1 bài báo quốc tế * Tham gia xây dựng 2 thuyết minh đề tài đã được phê duyệt: 01 đề tài cấp Trường, 01 đề tài cấp Bộ * Thực hiện 2 hợp đồng KHCN có đóng góp kinh phí cho nhà trường |
|  | Vũ Đặng Hạ Quyên | HTXSNV, LĐTT | * Hoàn thành 217/210 giờ giảng, 815/586 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo trong nước: * Vũ Đặng Hạ Quyên, Trương Thị Oanh, Đặng Thúy Bình. 2020. Đa dạng thành phần loài và mối quan hệ tiến hóa của các loài cá vược (Teleostei: Perciformes) ở Đồng bằng Sông Cửu Long, Việt Nam. Báo cáo tóm tắt tại Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, Huế, Việt Nam * *Chủ nhiệm đề tài cấp Trường đã được phê duyệt đang thực hiện* **“**Nghiên cứu vai trò của hệ vi sinh vật đường ruột đối với khả năng thích nghi của copepoda nhiệt đới với với sự thay đổi nhiệt độ” mã số TR2020-13-14, năm 2020-2021 * *CTV 01 báo cáo hội thảo quốc tế* * *CTV 01 báo cáo Hội thảo cấp Trường* |
|  | Phạm Thị Mai | HTXSNV, LĐTT | * Hoàn thành 100% định mức GD, 696/586 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * *Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo quốc tế:* * Phạm Thị Mai, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Thanh Hải, Hồ Thị Tiên (2020). Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu suất tách chiết lipid của vi tảo *Nanochloropsis oculata*. Proceeding of The 3rd international conference on sustainable agriculture and environment 2020, Ho Chi Minh, Việt Nam, 11/2020. * CTV 01 báo cáo hội thảo quốc tế |
|  | Văn Hồng Cầm | HTXSNV;  CSTĐ | * Hoàn thành 269/210 giờ giảng và 2311/586 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao * *Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo quốc tế:* * Cam Hong Van, Thu Thi Anh Nguyen, Thinh Vu Doan, Cuong Thanh Le (2020) “Antibiotic resistance and biofilm formation of *Vibrio* spp. isolated from shrimp culture systems”. The 3rd Biology conference 2020, Quy Nhon, Vietnam, 12/2020. * Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo trong nước * Văn Hồng Cầm, Phạm Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Anh Thư, Đoàn Vũ Thịnh Lê Thành Cường (2020). Khả năng hình thành màng sinh học và tính kháng kháng sinh của *Vibrio parahaemolyticus* phân lập từ tôm hùm Panulirus spp. nuôi. Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc. Tháng 11/2020 – Huế. * *Tác giả chính 01 bài báo trong nước:* * Văn Hồng Cầm*,* Khúc Thị An, Nguyễn Thảo Hiền, Trần Thị Phương Anh(2020) Ảnh hưởng của dịch chiết rong *Ulva reticula* lên sự phát triển của rau muống (*Ipomoea aquatic*).Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 4/2020. * CTV 02 báo cáo Hội thảo quốc tế * CTV 03 báo cáo Hội thảo trong nước * CTV 01 báo cáo Hội thảo cấp Trường * Có nhiều hoạt động tích cực đối trong các hoạt động vì cộng đồng như: * Tham gia hướng dẫn nhóm SV liên khoa viện thực hiện sản phẩm Nước giải khát đông trùng hạ thảo dự thi cuộc thi SV-start-up cấp trường đạt giải nhất và được chọn vào Bán kết cuộc thi SV\_STARTUP- 2020 của Bộ GD&ĐT (có giấy chứng nhận). * Tham gia làm nước rửa tay sát khuẩn chống dịch COVID19 theo đặt hàng của Trường. |
|  | Nguyễn Thị Chính | HTXSNV, LĐTT | * Hoàn thành 205/200 giờ giảng, 816/500 giờ NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * *Cộng tác viên 01 chuyên đề khoa học đề tài Nghị định thư thực hiện đúng tiến độ* * "Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn *Helicobacter pylori*", Mã số NDT.79.GB/20 (năm 1) * *Cộng tác viên 01 đề tài Nafosted* * **“**Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã số 106-YS.04-2014.40 (năm thứ 3) |
|  | Phạm Thu Thuỷ | HTXSNV, LĐTT | * Hoàn thành 100% định mức GD, vượt định mức NCKH, được SV đánh giá xếp loại > 4 * Tập thể BM Sinh học hoàn thành 100% chỉ tiêu công việc trong đó có > 80% đúng tiến độ chất lượng * *Tác giả chính 01 báo cáo tại Hội nghị quốc tế:* * Pham Thu Thuy, Chan Thi Chau Loan, Dinh Van Khương, Nguyen Văn Duy. “New records of 43/44 marine fungi species in the coastal marine ecosystems in Vietnam deduced from cultivation and next-generation sequencing methods”, Proceeding of 3rd Biology Conference 2020, Quy Nhon, Vietnam. * *Thực hiện 01 chuyên đề khoa học đề tài Nghị định thư đúng tiến độ, mã số NDT.79.GB/20* * *CTV đề tài Nafosted* mã số 106-YS.04-2014.40106-YS.04-2014.40 *(tính cho năm thứ 3)* * *Tham gia xây dựng đề án mở ngành đào đạo Tiến sỹ đã được Bộ phê duyệt* * *Tác giả chính 01 Báo cáo Hội thảo cấp đơn vị* |
|  | Khúc Thị An | HTSXNV; CSTĐCS | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 254/210 h, NCKH đạt 1700/586 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến,…  - Chủ trì đề tài Cấp Trường mã số *TR2019-13-19: Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm nấm Cordyceps militaris trên giá thể tổng hợp có bổ sung rong biển***. N**ghiệm thu tháng 6/2021 (loại khá).  - Tác giả chính 1 bài báo, 1 báo cáo hội nghị toàn quốc.  + **Khúc Thị An,** Văn Hồng Cầm, Huỳnh Thị Ngọc Hằng: *Ảnh hưởng của rong Ulva reticulata lên sự phá triển nấm Cordyceps militaris*. Báo cáo toàn văn tại Hội nghị CNSH toàn quốc 2021: trang 667 – 672.  + **An Thi Khuc**, Cam Van Hong, Thu Thi Anh Nguyen, Cuong Thanh Le (2020) Nguyễn Thị Anh Thư**.** *Antibacterial and anti-biofilm activity of Amomum longiligulare extract against multidrug resistant Vibrio parahaemolyticus*. 3rd Biology conference 12/2020 at Binh Dinh, Viet nam.  4. Điểm đánh giá HĐ GD > 4.0. |
|  | Lê Phương Chung | HTSXNV; CSTĐCS | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 137/105 h, NCKH đạt 1700/586 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến,…   * + - Tác giả chính 1 bài báo quốc tế (SCIE, Q1): **Chung Phuong Le**, Hai Thi Nguyen, Toi Nguyen Duy, Quyen Huynh Minh Nguyen, Hai The Pham, Hang Thuy Dinh (2021), “Ammonium and organic carbon co-removal under feammox-coupled-with-heterotrophy condition as an efficient approach for nitrogen treatment”, *Sci Rep* **11,**784 (2021). <https://doi.org/10.1038/s41598-020-80057-y>.     - Tác giả chính 1 bài báo khoa học trong nước: **Le Phuong Chung**, Nguyen Thi Hai, Nguyen Huynh Minh Quyen, Pham The Hai, Dinh Thuy Hang (2021), “Iron-reducing β- and γ-proteobacteria isolated from laboratory-scaled heterotrophic feammox bioreactor”, Vietnam Journal of Biotechnology **19**(2): 359-369.     - 2 báo cáo tại Hội nghị quốc tế Nông nghiệp và Môi trường bền vững lần 3 tại Tp. HCM:   + **Lê Phương Chung**, Ngô Thị Hoài Dương, Trần Thị Tâm (2020), Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp một số vi sinh vật nhằm khử mùi hôi tại trại chăn nuôi heo quy mô nhỏ.  + **Lê Phương Chung**, Đinh Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Duy Tới, Phạm Thế Hải (2020), Thiết kế mô hình kỵ khí theo nguyên lý feammox xử lý nước thải ô nhiễm ammonium.   * + - Nghiệm thu 1 đề tài NCKH cấp trường TR2019-13-06 “Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý mùi và chất thải ở trại chăn nuôi gia súc (heo thịt)” (tháng 12/2020, đạt loại khá).   - Điểm đánh giá HĐ GD > 4.0. |
|  | Nguyễn Thị Kim Cúc | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 210/210 h, NCKH đạt 1698/586 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Thư kí khoa học 1 đề tài Nghị định thư, công tác viên 1 đề tài Nafosted, 2 đề tài cấp trường.  4. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Nguyễn Văn Duy | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 290/192 h, NCKH đạt 954/710 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Chủ trì 1 đề tài NĐT, nghiệm thu 1 tài liệu học tập.  4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể thuộc quyền quản lý hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách (đối với viên chức quản lý): đạt  5. Kết quả xếp loại chất lượng của tập thể thuộc quyền phụ trách, quản lý trực tiếp (đối với viên chức quản lý): đạt  6. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Phạm Thị Minh Hải | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 240/210 h, NCKH đạt 890/645 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Cộng tác viên 1 đề tài NĐT, thư kí 1 đề tài cấp Bộ.  4. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Phạm Thị Lan | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 217/210 h, NCKH đạt 1167/586 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Cộng tác viên 1 đề tài NĐT, 1 đề tài cấp trường. Tác giả chính 1 báo cáo HN toàn quốc.  4. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Phạm Thị Minh Thu | HTSXNV; CSTĐCS | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 286/168 h, NCKH đạt 1800/645 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến,…  + Chủ trì 01 đề tài Cấp Trường mã số **TR2019-13-18**: Đa dạng thành phần loài thực vật đồi La San, Khánh Hoà (đã nghiệm thu tháng 3/2021, loại tốt)**.**  + Tác giả chính 01 bài báo trong nước: Phạm Thị Minh Thu, Nguyễn Ngọc Thiên Trang, Huỳnh Kim Đỉnh (2020). Ảnh hưởng của chitosan lên sự sinh trưởng của lan Mokara nuôi cấy mô. Tạp chí KHCN Thuỷ sản 4/2020:85-93  + Tác giả chính 01 Báo cáo tại hội nghị toàn quốc: Trương Nữ Thục Trâm,Phạm Thị Minh Thu “Chitosan kích thích sinh trưởng của chồi lan dendro (Dendrobium sp.) *in vitro*. Hội nghị CNSH toàn quốc, Huế, 10/2020.  4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể thuộc quyền quản lý hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách (đối với viên chức quản lý): HTXSNV  5. Kết quả xếp loại chất lượng của tập thể thuộc quyền phụ trách, quản lý trực tiếp (đối với viên chức quản lý): LĐTT  6. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Nguyễn Thị Anh Thư | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 178/155 h, NCKH đạt 806/455 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến,…  + Đồng tác giả (1/5 bài) 01 bài báo trong nước.  + Tác giả chính 01 báo cáo HN toàn quốc.  4. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Nguyễn Thị Như Thường | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giảng dạy đạt 141/126 h, NCKH đạt 547/387 h.  2. Đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến,…  + Đồng tác giả (1/8 bài) báo cáo hội thảo cấp trường  4. Điểm đánh giá GV > 4.0. |
|  | Ngô Đăng Nghĩa | HTTNV; LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 240 giờ, thực hiện 428 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 710 giờ, thực hiện 1836 giờ  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:  - Chủ tịch hội đồng phát triển chương trình GDTQ của trường  - Chủ tịch hội đồng mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành CNSH, đã được bộ phê duyệt.  - 01 báo cáo tham luận cấp trường.  - Trưởng BGK cuộc thi MTX 2021  - CTV đề tài cấp bộ mẫ số B2021-TSN-03  - CTV đề tài cấp trường mẫ số TR2019-13-18  - Chủ trì viết thuyết minh đăng ký đề tài Nghị định thư với Hàn Quốc, đã nộp chờ phê duyệt.  4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Ngô Thị Hoài Dương | HTTNV;  LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 147 giờ, thực hiện 156 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 645 giờ, thực hiện 897.3 giờ  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:  - Chủ nhiệm đề tài cấp bộ mã số B2021-TSN-03  - CTV đề tài cấp trường mã số TR2019-13-06  - Thành viên 02 báo cáo khoa học cấp trường và tương đương.  - Tham gia xây dựng 02 đề tài, dự án quốc tế với Đức và Nauy, 01 đề tài nghị định thư với Hàn Quốc, 01 đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa: đã nộp, chờ phê duyệt.  - Chủ trì việc đề xuất và phát triển 02 chuyên ngành đào tạo mới  - Phó BTC thường trực cuộc thi MTX 2021  4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể thuộc quyền quản lý hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách (đối với viên chức quản lý):  - Đơn vị và bộ môn được giao phụ trách hoàn thành nhiệm vụ được giao  5. Kết quả xếp loại chất lượng của tập thể thuộc quyền phụ trách, quản lý trực tiếp (đối với viên chức quản lý): HTTNV |
|  | Nguyễn Thanh Sơn | HTTNV;  LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 105 giờ, thực hiện 148 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 293 giờ, thực hiện 299 giờ  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:   * Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường (TR2020-13-15), đang thực hiện gia hạn 3 tháng. * Đồng tác giả 02 poster tham dự hội thảo khoa học cấp trường   4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Hoàng Ngọc Anh | HTTNV;  LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 210 giờ, thực hiện 210 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 604 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:   * Chủ nhiệm đề tài cấp trường (TR2020-13-16: Thiết kế mô hình xử lý bụi quy mô phòng thí nghiệm), đang thực hiện. * Đồng tác giả 02 poster tham dự hội thảo khoa học cấp trường * Điều phối, tổ chức thành công khóa tập huấn về thiết kế mô hình cho giangr viên trong và ngoài bộ môn.   4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | HTXSNV;  CSTĐCS | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 210 giờ, thực hiện 232.5 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 637 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:   * Chủ trì đề tài KHCN cấp trường (TR2019-13-04: Thiết kế mô hình xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học Nha Trang), đã nghiệm thu tháng 01/2021, đạt kết quả khá (gia hạn). * Tác giả chính báo cáo tham luận: Nghị định số 154/2016/NĐ-CP & số 53/2020/NĐ-CP của chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải Nghị định 155/2016/NĐ-CP, SHHT cấp bộ môn, tháng 12/2020, Đại học Nha Trang. * Tác giả chính báo cáo: Trao đổi về phương pháp giám sát rác thải nhựa bãi biển, Hội thảo tổng kết công tác Giám sát rác thải nhựa biển, tháng 12/2020 do Văn phòng BQL Vịnh Nha Trang tổ chức. * Tác giả chính báo cáo: Hành trình giảm nhựa, Hội thảo Giảm rác thải nhựa, Báo cáo cấp trường: tháng 1/2021, Trường ĐHNT phối hợp cùng ĐSQ Mỹ tổ chức tại Nha Trang. * Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN cấp Bộ/Tỉnh/Ngành, Có đóng góp quan trọng vào thành công của cuộc thi MTX được tổ chức 3 Tỉnh năm 2020-2021.   4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Trần Thanh Thư | HTXSNV;  CSTĐCS | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 210 giờ, thực hiện 264.5 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 1202.6 giờ  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:   * Tác giả chính bài báo khoa học: Chất lượng phân ủ từ rác thải hữu cơ, tạp chí Khoa học – Công nghệ Thuỷ sản Số 4/2020. * Tác giả chính 01 báo cáo tham luận tại hội thảo quốc tế, tổ chức tại trường trong khuôn khổ dự án TUNASIA. * Tác giả chính báo cáo tham luận: Các văn bản pháp luật liên quan quản lý chất thải nhựa: Chỉ thị 08/CT-BCT, Chỉ thị 33/CT-TTG, Chỉ thị 10/CT-BGTVT, SHHT cấp bộ môn, tháng 12/2020, Đại học Nha Trang. * Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN cấp Bộ/Tỉnh/Ngành * Thành viên chính xây dựng nhiệm vụ tuyên truyền về môi trường đã được bộ GD&ĐT phê duyệt nhiệm vụ.   4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Trần Thị Tâm | HTXSNV;  CSTĐCS | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 210 giờ, thực hiện 215 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 754,9 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:   * Cộng tác viên đề tài cấp trường (TR2019-13-04: Thiết kế mô hình xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học Nha Trang), đã nghiệm thu tháng 01/2021, đạt kết quả khá. * Cộng tác viên đề tài cấp trường (TR2019-13-06: Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý chất thải ở trại chăn nuôi gia súc (thịt heo), đã nghiệm thu tháng 12/2020, đạt kết quả khá. * Tác giả chính báo cáo: Vai trò học phần Biến đổi khí hậu trong chương trình đào tạo một số ngành đào tạo trình độ đại học*,* **Hội thảo cấp trường**: Hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình khối giáo dục đại cương, tháng 10/2020, trường Đại học Nha Trang. * Tác giả chính báo cáo tham luận, Khảo sát thông tin về nguồn phát sinh rác thải nhựa từ hoạt động nuôi trồng thủy sản, SHHT cấp bộ môn, tháng 05/2021, Đại học Nha Trang. * Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN cấp Bộ/Tỉnh/Ngành. * Thành viên chính xây dựng nhiệm vụ tuyên truyền về môi trường đã được bộ GD&ĐT phê duyệt nhiệm vụ.   4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Bùi Vĩnh Đại | HTTNV;  LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 200 giờ, thực hiện 211.5 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 630 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:  - Có 01 Hợp đồng chuyển giao KHCN  - Đồng tác giả 03 poster hội thảo khoa học.  - Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN cấp Bộ/Tỉnh/Ngành  4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Trương Trọng Danh | HTTNV;  LĐTT | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 105 giờ, thực hiện 140 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 293 giờ, thực hiện 300 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:  - Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN cấp Bộ/Tỉnh/Ngành  - Thành viên chính tham gia các hoạt động hỗ trợ sinh viên do dịch covid.  4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên. |
|  | Nguyễn Đắc Kiên | HTNV | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 210 giờ, thực hiện 244 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 853.4 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:  - Tác giả chính 01 bái báo quốc tế, 01 báo cáo tham luận cấp trường và poster hội thảo khoa học.  4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên.   * Bị quá hạn trả nợ ngoại ngữ. |
|  | Trần Thanh Tùng | HTNV | 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - Giảng dạy: định mức 210 giờ, thực hiện 142 giờ  - Nghiên cứu khoa học: định mức 586 giờ, thực hiện 1778 giờ.  2. Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: tốt  3. Công trình khoa học, đề án, đề tài, sáng kiến:  - Cộng tác viên đề tài cấp bộ Mã số  4. Sinh viên đánh giá đạt điểm trung bình chung  cả năm học từ 4.0 điểm trở lên.  Thiếu 58 giờ định mức giảng dạy.  Đang học cao học. |
|  | Đoàn Thị Thu Phương | HTTNV;  LĐTT | * Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. * Có đóng góp quan trọng vào thành công của cuộc thi MTX được tổ chức 3 Tỉnh năm 2020-2021. * Có nhiều cải tiến trong công tác lưu trữ và xử lý hồ sơ. |
|  | Phạm Ngọc Minh Quỳnh | Chưa xét | Chưa về nước sau khi tốt nghiệp NCS, đang trong thời gian nghỉ không lương. |
|  | Trần Nguyễn Vân Nhi | Chưa xét | Hoàn thành NCS tại NN tháng 7/2021 nhưng do tình hình dịch bệnh chưa về nước. |
|  | Ngô Phương Linh | Chưa xét | Đang học NCS tại NN. |
|  | Lê Nhật Thành | Không xét | Nghỉ không lương |
| **B** | **Tập thể** |  |  |
| 1. | Viện CNSH&MT | HTXSNV/LĐTT | 1. Khối lượng công việc, nhiệm vụ được giao: hoàn thành khối lượng giảng dạy, vượt mức khối lượng giờ NCKH. Công việc chậm trễ: không  2. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, Nhà trường:  *-* Phối hợp với TTQHDN&HTSV mở rộng cuộc thi Môi trường Xanh ra 3 tỉnh: Ninh Thuận, Phú Yên và Khánh Hòa.  - Đề xuất và được phê duyệt nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp Bộ GD&ĐT.  - Phát triển trang panpage Môi trường Xanh thành trang tuyên truyền các hoạt động bảo vệ môi trường và quảng bá hình ảnh của viện/bộ môn.  - Đề xuất phát triển 02 chuyên ngành mới và đã được nhà trường chấp thuận.  - Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, Nhà trường: mặc dù số lượng sinh viên sụt giảm nhưng các GV của Viện đã tích cực chủ động thực hiện các hoạt động khác để đạt và vượt định mức GD; tất cả các GV đều vượt mức giờ NCKH; thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, Nhà trường.  3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả: phong trào áp dụng Rubric trong đánh giá các HP, giảng dạy tích cực phát huy tính chủ động của sinh viên…  4. Tham gia vào các hoạt động chung của Nhà trường : quảng bá tuyển sinh, hoạt động cộng đồng, hợp tác đối ngoại, thế dục thể thao, hoạt động công đoàn (ủng hộ quỹ Covid)  5. Việc thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên : thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn  6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường  7. Kết quả đạt được:  - Số cá nhân HTNV: 3 (tỷ lệ 9.67%);  - Số cá nhân HTTNV: 13 (tỷ lệ 42%);  - Số cá nhân HTXSNV: 15 (tỷ lệ 48.38%);  - Số cá nhân KHTNV: 0 (tỷ lệ %);  - Số cá nhân đạt DH LĐTT: 20 (tỷ lệ 64.52%);  - Số cá nhân đạt DH CSTĐCS: 9 (tỷ lệ 29%). |
| 2. | Bộ môn Sinh học | HTXSNV/ LĐTT | - Hoàn thành 107% giờ giảng, 116% giờ NCKH, hoàn thành các nhiệm vụ cộng đồng khác, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, trong đó có trên 50% công việc vượt định mức  - Công việc chậm tiến độ: không  - Công việc không đảm bảo chất lượng: không  - Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao: hoạt động quảng bá ngành và Viện, hoạt động phục vụ cộng đồng  - Tham gia tích cực trong các hoạt động chung của Viện và Trường  - Thực hiện tốt các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.  - Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương  - Số cá nhân HTNV (tỷ lệ %): 1 (tỷ lệ 10%)  - Số cá nhân HTTNV (tỷ lệ %): 0 (tỷ lệ 0%)  - Số cá nhân HTXSNV (tỷ lệ %): 9 (tỷ lệ 90%)  - Số cá nhân đạt LĐTT (tỷ lệ %): 7 (tỷ lệ 70%)  - Số cá nhân đề nghị đạt CSTĐ cấp cơ sở: 3 (tỷ lệ 30%) |
| 3. | Bộ môn CNSH | HTXSNV;  LĐTT | 1. Khối lượng công việc, nhiệm vụ được giao: đạt 123% giờ GD, 232% giờ NCKH. Các công việc hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả.  2. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, Nhà trường: mặc dù số lượng sinh viên sụt giảm nhưng các GV của BM đã tích cực chủ động thực hiện các hoạt động khác để đạt và vượt định mức GD; tất cả các GV đều vượt mức giờ NCKH; thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, Nhà trường.  3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả: phong trào áp dụng Rubric trong đánh giá các HP, giảng dạy tích cực phát huy tính chủ động của sinh viên…  4. Tham gia vào các hoạt động chung của Nhà trường: quảng bá tuyển sinh, hoạt động cộng đồng, hợp tác đối ngoại, thế dục thể thao, hoạt động công đoàn (ủng hộ quỹ Covid)  5. Việc thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên: hoàn thành tất cả các báo cáo đúng hạn.  6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường: tốt.  7. Kết quả đạt được:  - Số cá nhân HTNV 0 (tỷ lệ 0%);  - Số cá nhân HTTNV 6 (tỷ lệ 66,67%);  - Số cá nhân HTXSNV 3 (tỷ lệ 33,33%);  - Số cá nhân KHTNV 0 (tỷ lệ 0%);  - Số cá nhân đạt DH LĐTT 6 (tỷ lệ 66,67%);  - Số cá nhân đạt DH CSTĐCS 3 (tỷ lệ 33,33%). |
| 4. | Bộ môn KTMT | HTXSNV;  LĐXS; | 1. Khối lượng công việc, nhiệm vụ được giao  100% khối lượng công việc nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ.  2.Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, Nhà trường:  *-* Phối hợp với TTQHDN&HTSV mở rộng cuộc thi Môi trường Xanh ra 3 tỉnh: Ninh Thuận, Phú Yên và Khánh Hòa.  - Đề xuất và được phê duyệt nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ môi trường cấp Bộ GD&ĐT.  - Phát triển trang panpage Môi trường Xanh thành trang tuyên truyền các hoạt động bảo vệ môi trường và quảng bá hình ảnh của viện/bộ môn.  - Đề xuất phát triển 01 chuyên ngành mới và đã được nhà trường chấp thuận.  3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả  4. Tham gia vào các hoạt động chung của Nhà trường;  5. Việc thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.  6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường  7. Kết quả đạt được:  - Số cá nhân HTNV: 2 (tỷ lệ 16,7 %);  - Số cá nhân HTTNV: 7 (tỷ lệ 58,3%);  - Số cá nhân HTXSNV: 3 (tỷ lệ 25%);  - Số cá nhân KHTNV: 0 (tỷ lệ 0%);  - Số cá nhân đạt DH LĐTT: 7 (tỷ lệ 58,3%);  - Số cá nhân đạt DH CSTĐCS: 3 (tỷ lệ 25%). |

1. **Đề nghị khen thưởng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tập thể/cá nhân** | **Hình thức khen thưởng**  (GK, BK, KNC, HCLĐ,…) | **Tóm tắt thành tích đạt được**  *(Kê khai theo tiêu chuẩn HTKT)* |
| **A** | **Cá nhân** |  |  |
|  | Văn Hồng Cầm | Giấy khen của Hiệu trưởng | * Hoàn thành 100% định mức GD, vượt định mức NCKH, được SV đánh giá xếp loại >4 * *Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo quốc tế* * *Tác giả chính 01 báo cáo hội thảo trong nước* * *Tác giả chính 01 bài báo trong nước* * CTV 02 báo cáo Hội thảo quốc tế * CTV 03 báo cáo Hội thảo trong nước * CTV 01 báo cáo Hội thảo cấp Trường * *Có nhiều thành tích trong hoạt động phục vụ cộng đồng và quảng bá hình ảnh của Nhà trường* * Tham gia hướng dẫn nhóm SV liên khoa viện thực hiện sản phẩm Nước giải khát đông trùng hạ thảo dự thi cuộc thi SV-start-up cấp trường đạt giải nhất và được chọn vào Bán kết cuộc thi SV\_STARTUP- 2020 của Bộ GD&ĐT (có giấy chứng nhận). * Tham gia làm nước rửa tay sát khuẩn chống dịch COVID19 theo đặt hàng của Trường |

**B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2021-2022**

| **TT** | **Nội dung nhiệm vụ/công việc** | **Hoạt động[[1]](#footnote-1)** | **Sản phẩm[[2]](#footnote-2)** | **Chỉ tiêu đo lường [[3]](#footnote-3)** | **Thời hạn hoàn thành** | **Phân công thực hiện[[4]](#footnote-4)** | **Ghi chú[[5]](#footnote-5)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ QUẢN TRỊ** | | | | | | |
|  | **Từng bước điều chỉnh cơ cấu tổ chức của đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống, khai thác tối đa nguồn lực của viện, đặc biệt là tạo điều kiện để tất cả thành viên phát huy năng lực bản thân và có đóng góp tích cực vào công việc chung.** | - Rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự tại các bộ môn và trong toàn viện để triển khai hiệu quả các hoạt động của viện. | Bản phân công nhiệm vụ và tổ chức trong toàn Viện | - Mọi thành viên được phân công nhiệm vụ và có đóng góp cụ thể vào sự phát triển của tập thể. | Tháng 9/2021 | BLĐV và các trưởng bộ môn. | Cấp ĐV |
|  | **Có định hướng và chỉ đạo thống nhất để đảm bảo 100% giảng viên hoàn thành khối lượng công việc được giao một cách chủ động và có hiệu quả.** | Xác lập và phê duyệt kế hoạch năm học | Kế hoạch năm học của Viện/BM/cá nhân | Kế hoạch đảm bảo toàn thể người lao động thực hiện đủ 100% định mức khối lượng công việc theo chức danh, nhiệm vụ tương ứng với vị trí công việc. | 10/2021 | LĐV, TBM, các GV | Cấp ĐV |
| **II** | **CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG** | | | | | | |
|  | **Chất lượng đào tạo ngành CNSH và KTMT hệ đại học với các chuyên ngành hiện có được rà soát toàn diện, chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy trong quá trình triển khai ở từng học phần.** | Rà soát ĐCHP, quá trình triển khai giảng dạy để đảm bảo mức độ đóng góp của từng HP đối với CĐR của CTĐT, cũng như sự tương thích giữa ĐCCTHP với ĐCHP đã công bố.  Xây dựng bộ đề thi/ngân hàng đề thi đảm bảo đánh giá/đo lường được mức độ đáp ứng kết quả học tập mong đợi của HP. | ĐCHP được giao quản lý đã được rà soát, cập nhật.  Ngân hàng đề thi.  Rubric đánh gía học phần | Ma trận kết nối các HP với CĐR của CTĐT.  Bộ đề thi và Rubric được nghiệm thu đưa vào sử dụng; mỗi bộ môn ít nhất 02 HP xây dựng ngaanh hàng và có trên 50% HP có Rubric. | Theo tiến độ của trường.  Hoàn thành nghiệm thu 2 cấp trước tháng 7/2022 | Chủ nhiệm BCN 2 CTĐT (thầy Duy và thầy Nghĩa) chủ trì, trưởng nhóm HP chịu trách nhiệm triển khai, tất cả GV tham gia. | NVTT |
|  | **Chuẩn bị chu đáo cho việc triển khai 02 chuyên ngành đào tạo mới, đặc biệt là hoàn thiện CTĐT đảm bảo tính cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu phát triển chuyên ngành/ngành.** | Rà soát, hoàn thiện CTĐT các chuyên ngành mới.  Phân công giảng viên tham gia các khóa đào tạo/tập huấn, cập nhật kiến thức/kỹ năng để chuẩn bị biên soạn bài giảng cho các HP mới | CTĐT cập nhật chuyên ngành  Danh sách GV được giao chuẩn bị các HP mới  Kế hoạch bồi dưỡng của GV. | CTĐT chuyên ngành mới đảm bảo tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu xã hội.  Tất cả các HP đều có GV phù hợp tiếp cận  Kế hoạch khả thi, đáp ứng tiến độ phát triển đào tạo chung. | HK1  HK2 | VT + chủ nhiệm BCN 02 CTĐT + Trưởng bộ môn | NVTT |
|  | **Hoàn thành kiểm định CTĐT ngành CNSH** | Rà soát toàn bộ hệ thống MC  Phối hợp với phòng ĐBCL&KT thực hiện công tác chuẩn bị.  Thực hiện đánh giá ngoài | Hệ thống MC  Danh sách phỏng vấn dự kiến.  Các buổi tập huấn cho các bên liên quan.  Kết quả đánh giá ngoài | Hồ sơ đánh giá ngoài đáp ứng yêu cầu.  DS đề xuất đạt yêu cầu.  Các bên liên quan sẵn sàng tham gia ĐGN.  Kết quả đánh giá trên 80 điểm. | 9/2021  9/2021  9/2021  Theo kế hoạch của trường | HĐ/BTK TĐG và 02 trưởng bộ môn CNSH và SH. | NVTT |
|  | **Phát triển chuyên ngành/ngành mới**, **tăng cường nguồn tuyển bậc cao học ngành CNSH.** | Tiếp cận khối GV THPT và các nguồn khác để tìm hiểu, khảo sát nhu cầu theo học các chương trình cao học liên quan.  Khảo sát nhu cầu của xã hội về các chuyên ngành/ngành liên quan đến CNSH.  Nghiên cứu phát triển chuyên ngành, ngành đào tạo mới. | Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát.  Bản đề xuất danh mục chuyên ngành/ngành mới | Giải pháp duy trì đào tạo bậc cao học được đề xuất, đảm bảo tính khả thi.  Ít nhất 01 chuyên ngành/ngành được đề xuất. |  | VT + BCN CTĐT ThS CNSH | NVTT |
|  | **Triển khai thành công chương trình đào tạo tiến sĩ CNSH.** | Rà soát điều kiện đảm bảo tổ chức giảng dạy  Hỗ trợ người học để hoàn thiện hồ sơ | Báo cáo rà soát.  Danh sách học viên có thể theo học. | Điều kiện dạy và học được đảm bảo  Tuyển đủ chỉ  tiêu, trong đó có học viên là GV ĐHNT | Hoàn thành trước tháng 10/2021 | BLĐ Viện, TBM | NVTT |
|  | **Tăng cường hệ thống TL học tập** | Hoàn thành việc biên soạn/biên dịch các TLHT đã ký hợp đồng.  Phát triển tài liệu mới (biên soạn/biên dịch)  Cập nhật bài giảng lên thư viện số | Tài liệu, giáo trình.  Bản đăng ký  File bài giảng | Tài liệu được nghiệm thu đạt yêu cầu.  Đăng ký được phê duyệt. Mỗi ngành có ít nhất 01 tài liệu được phát triển.  BG cập nhật 2 năm/lần và được Bộ môn thông qua. | HK1  HK1  Trước tháng 6/2021 | Chủ biên + Trưởng bộ môn.  Chủ nhiệm CTĐT + trưởng bộ môn.  GV phụ trách HP. | CNNVĐV |
| **III** | **CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO** | | | | | | |
|  | **Xây dựng định hướng nghiên cứu của viện giai đoạn 2021 – 2025, phối hợp các nhóm nghiên cứu để cùng triển khai các nghiên cứu trọng điểm.** | -Xác định định hướng nghiên cứu của viện giai đoạn 2021-2022.  Các nhóm nghiên cứu đăng ký định hướng nghiên cứu và các hướng đề tài/lĩnh vực mong muốn thực hiện trong giai đoạn 2021-2025  Cá nhân đăng ký định hướng lĩnh vực nghiên cứu giai đoạn 2021-2025 | - Định hướng nghiên cứu của viện  - Hướng NC của nhóm  - Hướng NC của cá nhân | Đáp ứng nhu cầu phát triển của viện và trường | 10/2021 | BLĐV  Trưởng nhóm NC  Giảng viên | NVTT |
|  | **Tăng chất lượng, số lượng đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH các cấp, chú trọng khai thác các quỹ quốc tế, đề tài nghị định thư; nâng cao chất lượng báo cáo khoa học, thuyết minh đề tài các cấp.** | Đặt hàng nhóm nghiên cứu/cá nhân viết thuyết minh một số đề tài trọng điểm.  Các nhóm nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu độc lập hoặc liên kết với nhóm khác trong và ngoài viện.  Cá nhân đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu, viết thuyết minh đăng ký đề tài.  Tổ chức sinh hoạt học thuật trao đổi góp ý cho đề xuất, thuyết minh, kết quả nghiên cứu của thành viên, khuyến khích các buổi chia sẻ liên bộ môn.  Triển khai các đề tài đã được phê duyệt  Công bố các báo cáo khoa học | Thuyết minh đề tài/đề xuất nhiệm vụ các cấp.  Buổi sinh hoạt học thuật cấp viện và bộ môn.  Báo cáo tiến độ/báo cáo nghiệm thu  Báo cáo được đăng/trình bày | Từ 1-2 thuyết minh đề tài trọng điểm cấp viện.  Mỗi nhóm nghiên cứu chủ trì xây dựng ít nhất 01 nhiệm vụ nghiên cứu từ cấp bộ trở lên để đảm bảo duy trì công tác nghiên cứu của nhóm.  Mỗi GV có 01 đề xuất  Cấp viện: 1 lần/học kỳ; cấp bộ môn: 1 lần/tháng  Đúng tiến độ, Đạt từ loại khá trở lên.  Mỗi cá nhân tham gia vào ít nhất 01 công bố khoa học trên các tạp chí/hội nghị hội thảo có uy tín. | Toàn năm học  Theo tiến độ đăng ký  Trước tháng 7/2022 | BLĐV + Trưởng nhóm NC/BM  Trưởng nhóm NC  TBM + GV  TBM + GV  Chủ nhiệm đề tài  Cá nhân/nhóm MC | NVTT  Đề xuất đề tài nghiên cứu phải thông qua góp ý ở cấp bộ môn trước khi gửi về hội đồng viện.  Đề tài nghiên cứu cần có trao đổi học thuật trong bộ môn/liên bộ môn trước khi đề nghị thành lập hội đồng nghiệm thu |
|  | **Tiếp cận và tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 – 2025 của trường.** | Theo kế hoạch của trường |  |  | Theo kế hoạch của Trường |  |  |
| **IV** | **HỢP TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG** | | | | | | |
|  | **Quảng bá hình ảnh của viện, giới thiệu các ngành học ở các bậc đào tạo và khả năng chuyển giao công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu** **ra xã hội theo cách chuyên nghiệp.** | Xây dựng kế hoạch quảng bá của viện;  Duy trì hoạt động và đưa tin bài thường xuyên lên trang fanpage và website của viện.  Phát triển trang fanpage Môi trường xanh thành trang chính thức cung cấp thông tin về môi trường, bảo vệ môi trường đồng thời giới thiệu về viện đến xã hội, với đối tượng mục tiêu là học sinh phổ thông.  Phấn đấu xây dựng trang Youtube của viện để cập nhật tin tức về các hoạt động của viện. | Kế hoạch tổng thể năm học, phân công, giao trách nhiệm thực hiện công tác quảng bá đến nhóm nghiên cứu, bộ môn và cá nhân;  - Bài viết/tin bài phục vụ quảng bá và tuyên truyền.  Kênh Youtube | Kế hoạch đảm bảo triển khai đồng bộ đem lại hiệu quả thiết thực  Mỗi cá nhân có ít nhất 1 bài/HK; tin bài được cập nhật liên tục hàng tháng trên các trang fanpage và website.  Mỗi nhóm nghiên cứu có, ít nhất 01 bài chuyên sâu/HK  Hoàn tất điều kiện mở để được hình thành và đi vào hoạt động | Cả năm học | BLĐV + TBM  Cá nhân đăng ký, TBM tổng hợp.  Trưởng nhóm NC phân công  BLĐV có phân công sau. | NVTT |
|  | **Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo kỹ năng cho sinh viên.** | Triển khai các đợt thăm quan, kiến tập hoặc trao đổi kinh nghiệm, học thuật với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu.  Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đơn vị, doanh nghiệp để phát triển các chuyên ngành mới. | Mỗi ngành, bộ môn có kế hoạch hợp tác hoặc đề xuất hợp tác với ít nhất 01 doanh nghiệp mới. | Đề xuất hợp tác có tính khả thi  Mỗi cá nhân có kế hoạch đi thực tế,  BM/ngành kết nối chuyên môn với ít nhất 01 doanh nghiệp. | Trước tháng 6/2022 | BM, các GV |  |
|  | **Khai thác các nguồn ngân sách, quỹ trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, tổ chức các đợt tập huấn, trao đổi hợp tác với các đối tác quốc tế.** | Triển khai cuộc thi Môi trường Xanh  Triển khai nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ môi trường theo nguồn kinh phí được cấp từ bộ GD&ĐT.  Xây dựng các đề xuất xin kinh phí từ các tổ chức tài trợ | Cuộc thi  Hoạt động triển khai theo kế hoạch đã được phê duyệt.  Bản đề xuất nộp đúng yêu cầu của tổ chức cấp kinh phí | Cuộc thi sẽ tiếp tục được mở rộng về phạm vi và cải tiến hình thức tổ chức.  Mỗi bộ môn sẽ thực hiện 2 trong số 06 hoạt động của nhiệm vụ tuyên truyền BVMT  Mỗi bộ môn có ít nhất 01 đề xuất hoạt động khai thác nguồn quỹ của các tổ chức tài trợ (đại sứ quán Mỹ, Hội đồng Anh, các quỹ BVMT…) | Từ tháng 10/2021.  Theo kế hoạch xây dựng.  Theo yêu cầu của quỹ được lựa chọn | BLĐV + GV  TBM, các GV được phân công  TBM, các GV được phân công | NVTT |
|  | **Mở rộng nguồn tuyển sinh** | Tăng cường các hoạt động học thuật với các trường THPT trên các địa bàn có tiềm năng | Các hoạt động | Mỗi bộ môn/ngành có ít nhất hoạt động tại 02 trường THPT | HK1 | BCN CTĐT + TBM lựa chọn trường THPT và tổ chức triển khai. |  |
| **V** | **CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT** | | | | | | |
|  | **Chuẩn bị sẵn sàng để triển khai Đề án tăng cường tự chủ của Nhà trường.**  **Tìm kiếm nguồn và cơ hội để xây dựng đề án phát triển/nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ NCKH và giảng dạy phù hợp với các hướng nghiên cứu và đào tạo của viện.** | Phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước để xây dựng dự án đầu tư CSVC.  Hoàn thành việc mua sắm, đầu tư dự án trang bị PTN CNSH và KTMT đã được phê duyệt.  Xây dựng kế hoạch khai thác CSVC đã được đầu tư. | Danh sách đối tác  PTN được trang bị thiết bị.  Đề xuất khai thác | Bản ghi nhớ hợp tác được ký kết.  PTN đưa vào vận hành.  Đề xuất có tính khả thi |  | BCN ngành + LĐ bộ môn/viện  GV phụ trách CSVC  BCN ngành + LĐ bộ môn/viện |  |
| **VI** | **CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ SINH VIÊN** | | | | | | |
|  | **Hoạt động hỗ trợ người học được đẩy mạnh toàn diện: hoạt động ngoại khóa/CLB được duy trì thường xuyên, ở tất cả các lớp nhằm tăng tính chủ động cho SV, hướng SV vào các hoạt động chuyên môn, giúp các em khai thác cơ hội tham gia các khóa đào tạo/tập huấn với chuyên gia trong và ngoài nước.** | Xây dựng kế hoạch làm việc của CVHT theo từng lớp  Tổ chức hoạt động CLB sinh viên  Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động học thuật | Kế hoạch hoạt động của lớp.  CLB hoạt động định kỳ  Hoạt động NCKH, các khóa tập huấn | Hoạt động được xây dựng phù hợp và có tác dụng hỗ trợ sinh viên.  CLB được duy trì hoạt động và lôi cuốn được sinh viên.  Tối thiểu mỗi lớp có 01 hoạt động. | Tháng 9/2021  Định kỳ hàng tháng.  Theo HK | LĐV + CVHT  GV được phân công phụ trách CLB  CVHT, trợ lý SV, BLĐV | NVTT |
|  | **Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào cho sinh viên** | Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào, hoạt động tư vấn cho sinh viên. | Hoạt động định kỳ | Tối thiểu có từ 1-2 hoạt động/HK với sự tham gia của SV tất cả các lớp. |  | BLĐV, Đoàn thanh niên, CVHT. |  |

1. **ĐĂNG KÝ THAM GIA CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA DO NHÀ TRƯỜNG, ĐƠN VỊ PHÁT ĐỘNG**

*(Phong trào thi đua Bộ GD&ĐT, Nhà trường phát động: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào thi đua “Dạy tốt, phục vụ tốt”,...; Phong trào thi đua đơn vị phát động:...)*

*- Phong trào Đổi mới sáng tạo trong dạy và học:* Ứng dụng các công cụ, phương pháp mới trong giảng dạy, đánh giá (Giảng dạy e-learning, công cụ Rubric...), phát huy tính chủ động và dân chủ trong lớp học.

*- Phong trào Học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh:* là tấm gương về thái độ đúng mực đối với cấp trên, đồng nghiệp, sinh viên; chủ động sáng tạo, có trách nhiệm trong công việc; tiết kiệm điện nước, bảo vệ môi trường; tích cực nâng cao trình độ (nghiệp vụ, chuyên môn, NCKH); tích cực tham gia các phong trào tập thể (thể dục thể thao, công đoàn...).

*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

***Ngô Thị Hoài Dương***

1. Ghi rõ các hoạt động chính cần tổ chức để triển khai nhiệm vụ/công việc [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ các sản phẩm, chỉ số đánh giá (KPIs) của các hoạt động chính [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi rõ số lượng, tỉ lệ… cần đạt được của sản phẩm/KPIs [↑](#footnote-ref-3)
4. Phân công rõ bộ phận đảm nhiệm; VC, NLĐ chủ trì, phối hợp, kiểm tra, giám sát (RACI) [↑](#footnote-ref-4)
5. Ghi rõ nhiệm vụ thuộc cấp nào giao: Công tác Đảng (Nghị quyết - NQ, Chương trình hành động - CTHĐ), Nhà trường (Nhiệm vụ trọng tâm - NVTT, Chức năng nhiệm vụ của đơn vị - CNNVĐV), Đơn vị - ĐV [↑](#footnote-ref-5)